

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày 27 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Đảm, bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-.HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 và theo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35 /2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Văn D; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/4/1994, tại xã H, huyện T, T; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trịnh Văn Truyền - Sinh năm 1955 và bà Trần Thị Liên (đã chết).

Tiền án: Không; Tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/02/2022, Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh T phối hợp với Công an xã H, huyện T bắt quả tang Trịnh Văn D - sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã H, huyện T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực cửa hàng xăng dầu thuộc thôn L, xã H, huyện T, tỉnh T. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Trịnh Văn D đang mặc có 01(một) gói, được bọc bên ngoài bằng

mảnh giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà (nghĩ là chất ma túy). Khai thác nhanh tại chỗ Trịnh Văn D khai nhận, chất bột màu trắng ngà là ma túy mà D vừa mua được ở thị trấn V, huyện V, tỉnh T với mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ số tang vật nói trên và đưa Trịnh Văn D về trụ sở UBND xã H, huyện T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Trịnh Văn D đã khai nhận; Do là người nghiện chất ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 11/02/2022, Trịnh Văn D một mình bắt xe bus từ nhà xuống thị trấn V, huyện V, để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, D gặp một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), qua trao đổi D mua được của người này 01 (một) gói ma túy được bọc bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy D cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và quay ra bắt xe bus đi về nhà. Đến đoạn cây xăng thôn L, xã H, D xuống xe thì gặp nhóm người giới thiệu là lực lượng Công an huyện T yêu cầu kiểm tra và phát hiện gói ma túy D đang cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc.

Tại bản Kết luận giám định số 759/KL- PC09-MT ngày 15/02/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng ngà chứa trong 01 (một) gói nhỏ được bọc bằng lớp giấy trắng có kích thước khoảng 01 x 02 cm thu giữ của Trịnh Văn D là ma túy có tổng khối lượng là 0,227g (không phẩy hai hai bảy gam) loại Heroine.

Về người đàn ông bán ma túy cho D, D khai không biết danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của bị cáo, xác định hiện tại bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) gói nhỏ được bọc bằng lớp giấy trắng có kích thước khoảng 01 x 02 cm thu giữ của Trịnh Văn D. Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định bao gồm 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký của Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và 06 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh T (Bên trong có chứa 0,194g chất bột màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định). Tang vật trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSTT ngày 04/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố bị cáo Trịnh Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma*

tuý”, xử phạt bị cáo từ 15 đến tháng đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 11/02/2022).

Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trịnh Văn D.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký của Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và 06 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh T (Bên trong có chứa 0,194g chất bột màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Văn D thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn D thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/02/2022, tại khu vực Cửa hàng xăng dầu thuộc thôn L, xã H, huyện T, Trịnh Văn D đã có hành vi tàng trữ 0,227 gam loại Heroine. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng do Trịnh Văn D thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh

tế - xã hội, huỷ hoại trực tiếp đến sức khoẻ chính bản thân bị cáo và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; Giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập đáng kể và không có tài sản, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về người đàn ông đã bán ma túy cho D, do D khai không biết danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,194g loại Heroine, đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 11/02/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký của Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và 06 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh T (Bên trong có chứa 0,194g chất bột màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định). Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trịnh Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Trịnh Văn D, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Đản

Bùi Văn Tuấn

Nguyễn Thị Hà

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Tuấn

Bùi Văn Tuấn

Trương Thị Hồng

Xuân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM Thẩm phán - Chủ Tọa phiên
tòa**

Bùi Văn Tuấn

